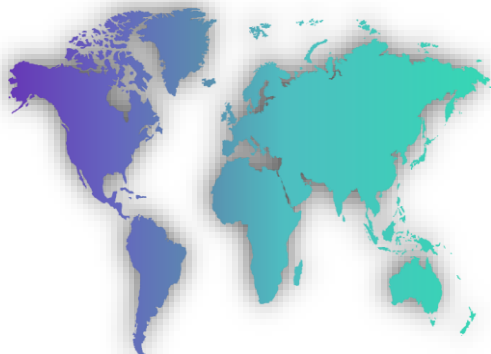




Thị trường thế giới



- ✓ Giá đường thô trên sàn NY tiếp tục xu hướng tăng do nguồn cung toàn cầu ít hơn sau khi Unica báo cáo rằng sản lượng đường vụ Trung tâm Nam của Brazil trong niên vụ tiếp thị 2022/23 tính đến hết tháng 8 giảm.
- ✓ Giá tôm Trung Quốc tăng do nguồn cung thấp trong khi nhu cầu tôm tươi sống cao từ thị trường nội địa.
- ✓ Giá chè Ấn Độ có xu hướng tăng cao do mất mùa và mức lương hàng ngày của công nhân ngành chè tăng.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá các mặt hàng đường trở lại đà tăng trong tuần qua, trong đó các nhà máy khu vực miền Bắc điều chỉnh mức tăng mạnh hơn khu vực miền Trung và Nam.
- Giá cá tra nguyên liệu ổn định hoặc giảm nhẹ do các công ty lớn không thu mua nhiều.
- Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới.





Thị trường thế giới

Nhà xuất khẩu gạo hàng đầu Ấn Độ đã buộc người mua phải chuyển sang các nhà cung cấp đối thủ, làm tăng giá gạo tại các trung tâm xuất khẩu gạo châu Á khác.

Đáng chú ý, Chính phủ Ấn Độ đã ban bố lệnh cấm xuất khẩu gạo tám và áp đặt mức thuế 20% đối với xuất khẩu các loại gạo khác khi nước này cố gắng tăng nguồn cung và hạ nhiệt giá trên thị trường nội địa sau khi việc trồng trọt bị ảnh hưởng bởi ít mưa. Hậu quả là việc vận chuyển các lô hàng đã dừng tại các cảng của Ấn Độ và gần một triệu tấn bị mắc kẹt

do người mua từ chối trả mức thuế mới.

Theo đó, các thương nhân Ấn Độ đã không ký các giao dịch mới trong tuần này. Thị trường bị sốc bởi các hạn chế mới và các nhà giao dịch đang cố gắng tìm cách để hoàn thành các hợp đồng đã ký.

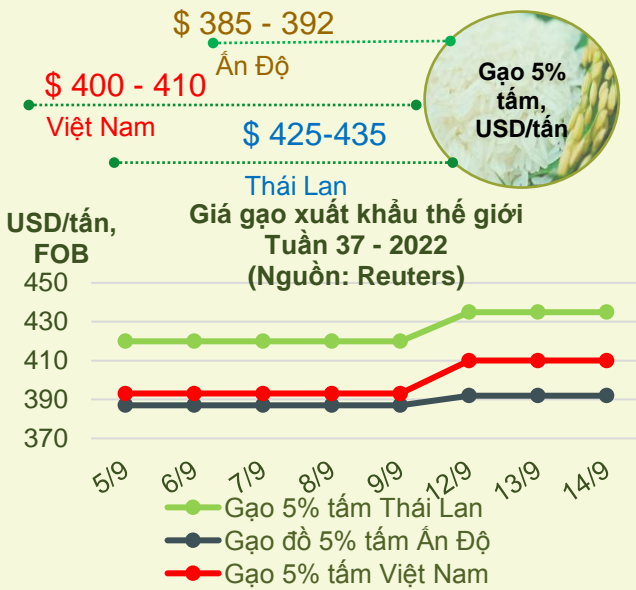
Gạo đồ 5% tám của Ấn Độ được chào bán ở mức 385 - 392 USD/tấn, tăng 5 USD so với 379 - 387 USD/tấn tuần trước. Xuất khẩu gạo Ấn Độ có thể giảm khoảng 1/4 trong năm nay khi người mua chuyển sang các lựa chọn rẻ hơn.

Tại Việt Nam, giá gạo 5% tám 400 - 410 USD/tấn từ 390 - 393 USD/tấn tuần trước. Động thái mới của Ấn Độ đã làm tăng giá cước của Việt Nam, các nhà xuất khẩu ở Việt Nam không vội ký hợp đồng mới với dự đoán sẽ được giá hơn trong những tuần tới.

Tại Thái Lan, giá gạo 5% tám tăng từ 416 - 420 USD/tấn lên 425 - 435 USD/tấn vào tuần trước. Nguồn cung gạo ra thị trường bị chậm lại do lũ lụt, mưa lớn và một số vấn đề về giao thông.

Một thương nhân cho biết các thị trường nước ngoài cũng đang theo dõi các diễn biến xung quanh Ấn Độ, điều này đã khiến một số khách hàng lựa chọn gạo Thái Lan.

Bộ Lương thực Bangladesh cũng đang đàm phán để nhập khẩu gạo từ Thái Lan sau khi hoàn tất các thỏa thuận với Việt Nam, Myanmar và Ấn Độ với tổng số 530.000 tấn.



Thị trường trong nước

Thị trường lúa, gạo các tỉnh ĐBSCL tăng giảm trái chiều tùy từng địa phương.

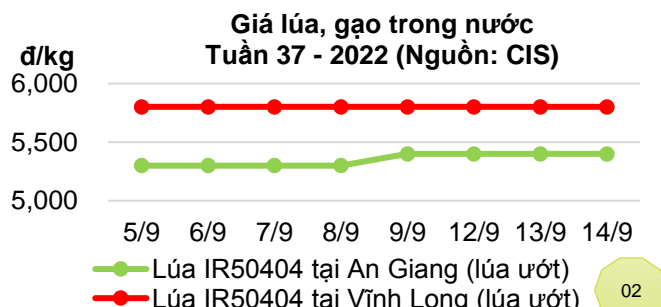
Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 ở mức 5.400 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg so với tuần trước; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.500 đồng/kg, ổn định. Tại Kiên Giang, giá lúa IR50404, OM 5451, Đài thơm 8 không đổi ở các mức 6.200 - 6.400 đồng/kg; 6.600 - 6.700 đồng/kg và 6.800 - 6.900 đồng/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tươi giống ST24, ST25 giảm so với tuần trước 500 đồng/kg, xuống còn 6.500 đồng/kg; lúa Đài Thơm 8 giảm 400 đồng/kg xuống 5.400 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 tiếp tục duy trì mức 5.800 đồng/kg.

Thị trường gạo các tỉnh miền Nam tiếp tục bình ổn. Gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ giá 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine ở các mức 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm chợ Đào và thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh cùng giữ mức 22.000 đồng/kg; gạo tẻ thường 14.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang

Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg; gạo Khang Dân tại Hà Nội và Hưng Yên ổn định ở các mức 14.000 đồng/kg và 10.000 đồng/kg. Tại Nam Định, thóc tạp giao có giá 7.600 đồng/kg, gạo tạp giao 11.500 đồng/kg; gạo Bắc thơm sau khi giảm vào tuần trước thì giữ ở mức 15.500 đồng/kg.

Sau khi Ấn Độ ra quyết định áp thuế 20% đối với gạo xuất khẩu và tạm dừng xuất khẩu gạo tám đang khiến thị trường gạo thế giới biến động mạnh. Trong những ngày qua, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam liên tục tăng, khoảng hơn 30 USD/tấn so với hồi đầu tháng 9. Giá gạo xuất khẩu tăng khiến doanh nghiệp thu mua lúa của nông dân với giá cao hơn, thị trường trong nước cũng sôi động hơn.





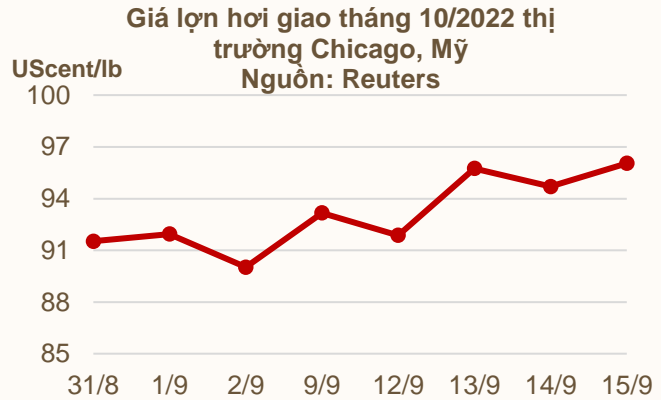
Thị trường thế giới

Giá lợn nạc giao tháng 10/2022 ở Chicago, Mỹ biến động tăng trong tuần qua với mức tăng 2,875 UScent/lb lên mức 96,05 UScent/lb. Giá thịt lợn tăng do lo ngại về nguồn cung thắt chặt.

Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC) ngày 13/9 thông báo sẽ cung cấp thêm thịt heo cho thị trường từ kho dự trữ trung ương trong tuần này để đảm bảo nguồn cung ứng thịt heo và duy trì ổn định giá cả. Đây là lần thứ hai trong năm nay Trung Quốc quyết định mở kho dự trữ thịt heo trong bối cảnh giá thịt heo, thức ăn thiết yếu của người dân Trung Quốc, trong tháng 8/2022 đã tăng 0,4% so với tháng 7/2022 và tăng 22,5% so với cùng kỳ năm trước.

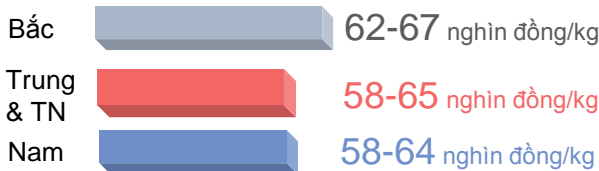
NDRC cho biết Ủy ban sẽ theo dõi sát sao những thay đổi của thị trường và tăng cường mở kho dự trữ thịt heo nếu cần thiết. Trung Quốc là nước tiêu thụ thịt heo lớn nhất thế giới. Các trang trại nuôi heo

Lợn nạc giao tháng 10/2022 thị trường Chicago
96,05 UScent/lb + 2,875

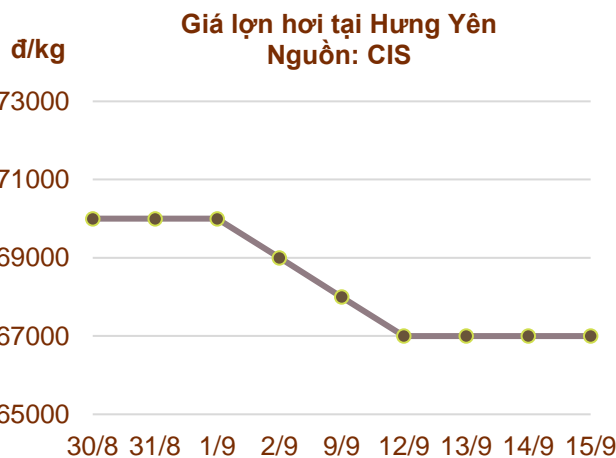


được khuyến cáo nên sắp xếp hợp lý và bán heo với tốc độ bình thường.

Thị trường trong nước



Tuần qua, giá lợn hơi tại miền Bắc điều chỉnh giảm 1.000 - 5.000 đồng/kg tại một số địa phương trong khu vực. Theo đó, Nam Định, Ninh Bình, Lào Cai và Vĩnh Phúc hiện thu mua với giá 65.000 đồng/kg, giảm 1.000 - 2.000 đồng/kg so với tuần trước. Thái Bình giảm 1.000 đồng/kg xuống còn 67.000 đồng/kg, ngang bằng Hưng Yên và Phú Thọ. Sau khi giảm mạnh 5.000 đồng/kg, Tuyên Quang đang giao dịch lợn hơi tại mức 62.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 62.000 - 67.000 đồng/kg.



Giá lợn hơi khu vực miền Trung, Tây Nguyên điều chỉnh giảm nhẹ từ 1.000 đồng/kg đến 2.000 đồng/kg. Cụ thể, Khánh Hòa giảm 1.000 đồng/kg, hiện thu mua lợn hơi với giá 64.000 đồng/kg. Sau khi giảm 2.000 đồng/kg, tỉnh Lâm Đồng đang giao dịch với giá 60.000 đồng/kg. Nghệ An và Hà Tĩnh cùng giảm 2.000 đồng/kg xuống còn 63.000 đồng/kg, cùng với Quảng Bình và Quảng Trị. Giá lợn hơi tại miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 58.000 - 65.000 đồng/kg.

Tại miền Nam, giá lợn hơi giảm rải rác ở nhiều địa phương. Theo đó, hai tỉnh Tây Ninh và An Giang giảm 4.000 đồng/kg, hiện giao dịch với mức tương ứng là 58.000 đồng/kg và 62.000 đồng/kg. Bến Tre và Sóc Trăng thu mua chung mức 59.000 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg và 3.000 đồng/kg. Kiên Giang, Tiền Giang, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Bình Dương và Vũng Tàu điều chỉnh giảm 1.000 - 3.000 đồng/kg xuống còn 60.000 - 62.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại miền Nam dao động trong khoảng 58.000 - 64.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Thời tiết xấu và dịch bệnh trên tôm bùng phát khiến người nuôi ở phía nam Trung Quốc - khu vực sản xuất tôm chính của nước này - phải chịu thiệt hại trong vụ hè năm nay, tỷ lệ sống giảm xuống mức thấp 20%-30% ở một số khu vực. Người nuôi khó có lãi trong năm nay.

Nguồn cung thấp trong khi nhu cầu tôm tươi sống cao từ thị trường nội địa, khiến người mua nội địa phải chịu ảnh hưởng. Giá tôm tại đầm tăng trong suốt mùa hè và đạt các mức cao kỷ lục với một số cỡ. Trong tháng 7/2022, giá tại đầm tôm chân trắng tại tỉnh Quảng Đông đạt trung bình 56,75 NDT/kg (8,43 USD/kg), tăng 38% so với cùng kỳ năm 2021. Mặc dù sản xuất tôm ở miền nam Trung Quốc gặp khó tuy nhiên sản xuất tôm ở miền bắc nước này khả quan hơn nên tổng sản lượng tôm của Trung Quốc năm nay có thể vẫn ổn định. Người nuôi tôm ở miền nam cũng chuyển sang nuôi tôm sú để có thể đạt tỷ lệ sống cao hơn.

Trong khi sản xuất tôm sụt giảm, nhập khẩu tôm của Trung Quốc lại tăng. Tháng 7, NK tôm vào Trung Quốc từ Ecuador đạt kỷ lục 59.800 tấn. Tổng NK tôm nước ấm đông lạnh của Trung Quốc trong tháng 7 đạt 93.000 tấn. Cùng với NK một lượng kỷ lục từ Ecuador, Trung Quốc cũng nhập 16.000 tấn từ Ấn Độ và 6.500 tấn từ Việt Nam.

Tỷ giá đồng Nhân dân tệ giảm so với USD nên các nhà NK của Trung Quốc chịu thiệt hại. Do vậy, một nhà NK dự đoán, NK tôm của Trung Quốc có thể giảm vì chi phí quá cao và các nhà NK không được lợi. Sức mua tại siêu thị không cao như trước, doanh số bán lẻ yếu hơn trong năm nay, nhu cầu ngành dịch vụ thực phẩm cũng giảm, Thượng Hải chưa mở cửa hoàn toàn từ tháng 4, giá NK cao hơn. Tất cả các yếu tố trên có thể khiến NK tôm của Trung Quốc giảm.

Theo Hải quan Trung Quốc, giá trung bình NK tôm Ecuador vào Trung Quốc đạt 6,30 USD/kg trong tháng 7/2022, tăng từ 6,13 USD/kg trong tháng 7/2021.



Thị trường trong nước

Giá cá tra nguyên liệu có biến động trái chiều ở một số vùng nuôi. Tại Vĩnh Long, các công ty nhỏ bắt cá nguyên liệu cỡ 800g-1kg giảm 1.000 đ/kg so với tuần trước, còn 30.500 đ/kg. Tại Đồng Tháp, giá cá cũng cỡ ổn định, lượng bắt của các công ty lớn không nhiều, giá duy trì trong khoảng 31.000-31.500 đ/kg.

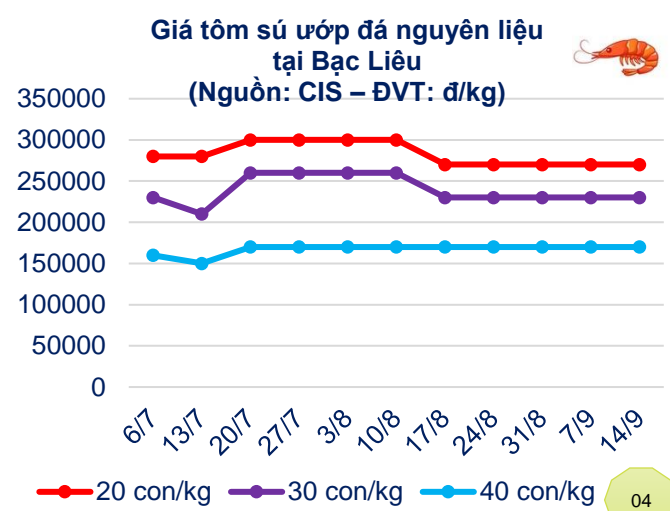
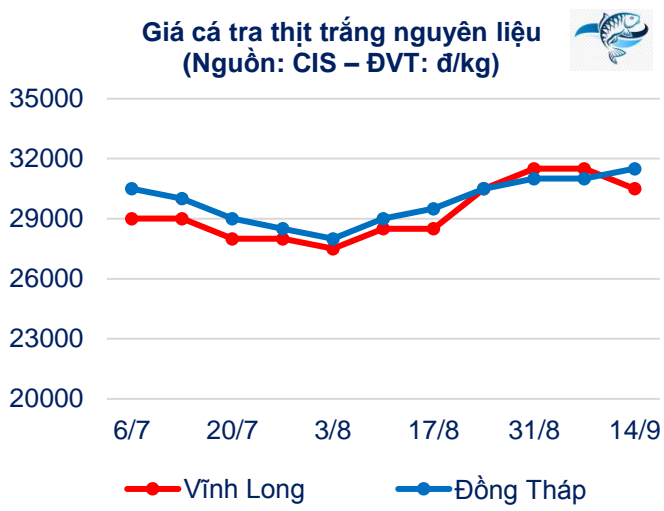
Giá tôm nguyên liệu tuần qua ổn định, nguồn cung ở mức thấp. Cụ thể, tại Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá cỡ lớn 20, 30 và 40 con/kg giữ ở mức 270.000 đ/kg, 230.000 đ/kg và 170.000 đ/kg. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 20 con/kg ở mức 145.000 đ/kg, 40 con/kg 125.000 đ/kg, cỡ 60 con/kg 100.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg 85.000 đ/kg.

Cá tra nguyên liệu size 800-1 kg 

30.500 đ/kg ↓ - 1.000

Tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg Bạc Liêu 

270.000 đ/kg →





Thị trường thế giới

Vào thời điểm trước Trung thu những năm trước, giá cả và doanh thu bán buôn hay bán lẻ trái cây nhập ngoại tại Trung Quốc đều tăng. Tuy nhiên, năm nay nhiều loại trái cây trong nước như bưởi đỏ Phúc Kiến, lựu Tứ Xuyên và Vân Nam đang thay thế hoa quả nhập khẩu trở thành mặt hàng dẫn đầu thị trường. Trái cây nhập khẩu không còn được ưa chuộng như những năm trước, do: (i) chi phí vận chuyển trái cây nhập khẩu tăng do ảnh hưởng của đại dịch; (ii) chất lượng trái cây trong nước được nâng cao. Theo khảo sát, 57,3% người tiêu dùng Trung Quốc cho rằng trái cây trong nước có thương hiệu tốt, chất lượng đảm bảo, 56% người tiêu dùng cho rằng chất lượng của nhiều loại trái cây trong nước đã vượt trội so với các loại trái cây nhập khẩu cùng loại.

Mưa lớn liên tục ở Malaysia trong vài tuần qua đã làm suy giảm năng suất cây trồng trên cả nước. Nguồn cung rau giảm khoảng 20% - 30% dẫn đến việc tăng giá các loại rau như: rau bina, đậu bắp, đậu đũa và ớt, v.v..

Theo đại diện Bộ Nông nghiệp Iran, sản lượng trái cây có múi của Iran trong niên vụ 2022/23 dự kiến đạt 5,8 triệu tấn, tăng 5,45% so với mùa vụ trước. Trong đó, sản lượng cam chiếm khoảng 3,5 triệu tấn.

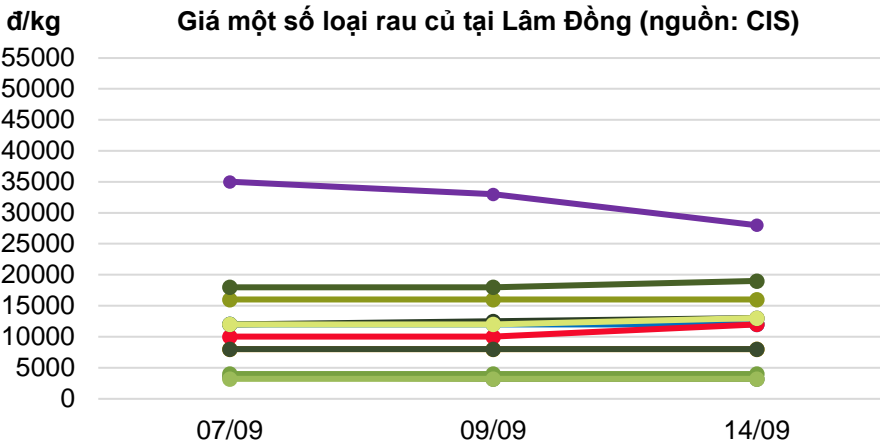
Pakistan đang đối mặt với lũ lụt chưa từng có, cả nước đang đối mặt với tình trạng thiếu rau, giá cả chua, hành tây và các loại rau khác đã tăng lên đáng kể. Chính phủ Pakistan đang tăng cường nhập khẩu cà chua và hành tây từ Iran và Afghanistan với chính sách bãi bỏ thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm này trong 90 ngày.

Thị trường trong nước

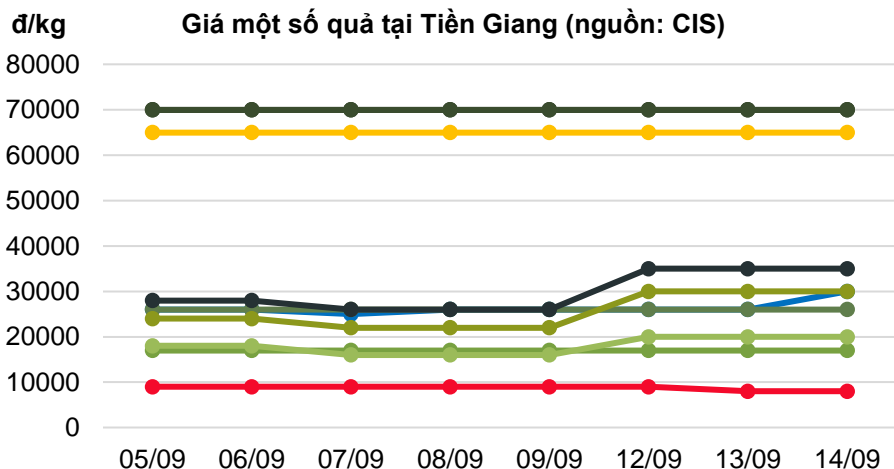
Tuần qua, diễn biến thị trường nhiều loại quả tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang, xoài cát Hòa Lộc giá 65.000 đồng/kg, dưa hấu 8.000 đồng/kg; thanh long đỏ 26.000 đồng/kg và thanh long trắng là 17.000 đồng/kg; sầu riêng Monthong 70.000 đồng/kg; sầu riêng Ri6 70.000 đồng/kg. Tuy nhiên, một số loại trái cây như chôm chôm, xoài Cát chu tăng giá nhẹ so với tuần trước. Cụ thể, chôm chôm Java 20.000 đồng/kg (tăng 4.000 đồng/kg); chôm chôm nhãn 30.000 đồng/kg (tăng

8.000 đồng/kg).

Đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, giá các loại củ quả như su su 3.500 đồng/kg; cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; ớt sừng 18.000 đồng/kg; ớt chuông và củ dền duy trì ở các mức giá lần lượt là 35.000 đồng/kg và 12.000 đồng/kg.



- Xà lách lolo xanh
- Xà lách cuộn
- Xà lách Coron
- Su su
- Cải thảo
- Bắp cải trắng loại 1
- Cà chua (giống Rita)
- Su hào củ loại 1
- Hành hoa
- Củ dền loại 1
- Ớt sừng
- Ớt chuông Đà Lạt
- Đậu cô ve



- Xoài cát Hòa Lộc
- Xoài Cát Chu
- Dưa hấu
- Thanh long ruột đỏ
- Thanh long ruột trắng
- Chôm chôm Java
- Chôm chôm nhãn
- Chôm chôm Rong-Riêng
- Sầu riêng monthong
- Sầu riêng Ri6



Thị trường thế giới

Giá đường thô trên sàn NY tiếp tục xu hướng tăng do nguồn cung toàn cầu ít hơn sau khi Unica báo cáo rằng sản lượng đường vụ Trung tâm Nam của Brazil trong niên vụ tiếp thị 2022/23 tính đến hết tháng 8 giảm -10,5% so với cùng kỳ xuống còn 21,77 triệu tấn.

Trong khi đó, trước khi hết hạn vào ngày thứ Năm (15/9) của hợp đồng tháng 10 đã gây ra một đợt tăng giá mạnh đối với giá đường trắng London.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 15/9), giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn London tăng 1,6% so với tuần trước, đạt 542,8 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 10/2022 tại sàn New York giảm 0,47% so với tháng trước, đạt 17,92 UScent/lb.

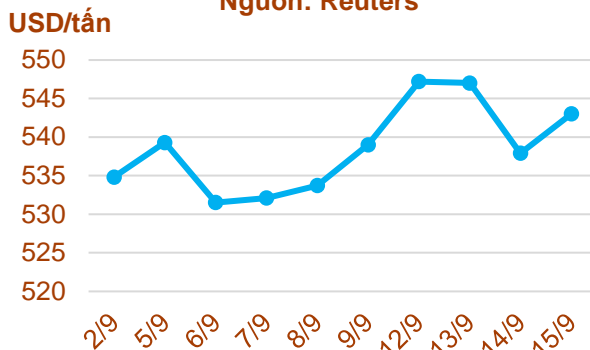
Giá đường đã được hỗ trợ vào thứ Sáu (9/9) khi chính phủ Thái Lan thông báo rằng họ sẽ cung cấp các khoản trợ cấp của nhà nước đối với nhiên liệu sinh học trong hai năm. Các khoản trợ cấp có thể làm giảm lượng đường Thái Lan xuất khẩu do các khoản trợ cấp khuyến khích các nhà sản xuất đường của Thái Lan tăng cường sản xuất ethanol thay vì xuất khẩu đường.

Thời tiết khô nóng vào mùa hè năm nay ở châu Âu, quốc gia sản xuất đường lớn thứ ba thế giới, có thể dẫn đến sản lượng củ cải đường nhỏ hơn và sản lượng đường thấp hơn, điều này khiến giá đường

Một yếu tố hỗ trợ khác đối với đường là hành động của Conab vào ngày 19 tháng 8 để cắt giảm ước tính cho vụ đường Brazil 2022/23 xuống 33,9 MMT từ mức dự báo tháng 4 là 40,3 MMT, với lý do trồng trọt thấp hơn và sản lượng mía giảm.

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022

Nguồn: Reuters



Đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn London

542,8 USD/tấn ↑ + 1,6%

tăng. Tập đoàn Czarnikow dự đoán sản lượng đường của Liên minh châu Âu (EU) và Anh sẽ đạt tổng cộng 16,4 triệu tấn trong năm nay, thấp hơn khoảng 1 triệu tấn so với năm ngoái, có nghĩa là EU có thể phải nhập khẩu nhiều đường hơn bình thường.

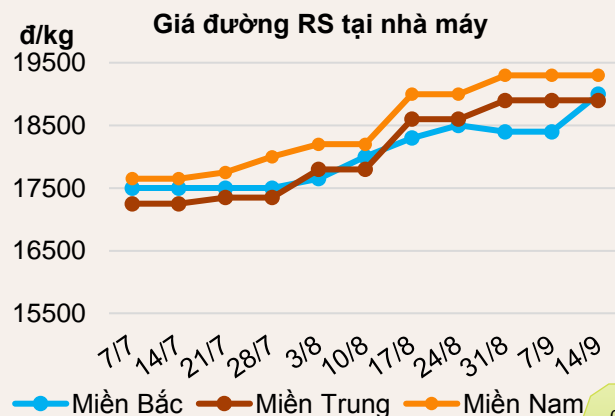
Thị trường trong nước

Giá các mặt hàng đường trở lại đà tăng trong tuần qua, trong đó các nhà máy khu vực miền Bắc điều chỉnh mức tăng mạnh hơn khu vực miền Trung và Nam. Tuy nhiên, giao dịch đường rất chậm, lượng bán ra ít. Cụ thể, tại miền Bắc, giá đường RS Sơn La chào bán ở mức 19.000 đ/kg, tăng 600 đ/kg so với tuần trước; tại miền Trung, giá đường RS Nghệ An chào bán ở mức 19.200 đ/kg, tăng 300 đ/kg, RS An Khê giữ giá ở mức 18.900 đ/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê giữ mức 19.300 đ/kg.

Lượng đường nhập khẩu chính ngạch đã giảm bớt kể từ đầu tháng 8 sau khi Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1514/QĐ- BCT áp dụng mức thuế chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) là 47,64% đối với đường nhập khẩu từ Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar có nguồn gốc nguyên liệu của Thái Lan. Sự giảm bớt nguồn cung từ các loại đường có nguồn gốc nhập khẩu đã tạo điều kiện cho đường sản xuất từ mía có thể tiêu thụ

được và cũng cải thiện được giá bán.

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), đến ngày 30/8 ngành đường Việt Nam đã hoàn thành vụ mía 2021-2022. Lũy kế đến kết thúc vụ toàn ngành đã ép được 7,5 triệu tấn mía sản xuất được 746.899 tấn đường, so với cùng kỳ vụ 2020-2021 sản lượng mía ép tăng 11,8% và sản lượng đường tăng 8,3%. Tuy nhiên, giá đường tại thị trường Việt Nam dù có tăng vẫn sẽ tiếp tục ở mức thấp hơn so với giá đường của các quốc gia trồng mía lân cận (Trung quốc, Indonesia, Philippines).



Đường kính trắng RS

Miền Bắc	19.000 đ/kg
Miền Trung	18.900 đ/kg
Miền Nam	19.300 đ/kg



Thị trường thế giới

Tuần qua, giá cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London giảm 38 USD/tấn xuống mức 2.226 USD/tấn. Giá cà phê giảm do triển vọng vụ cà phê ở Braxin được cải thiện với những trận mưa vào cuối tháng 9 là yếu tố thuận lợi cho quá trình ra hoa ở cây cà phê.

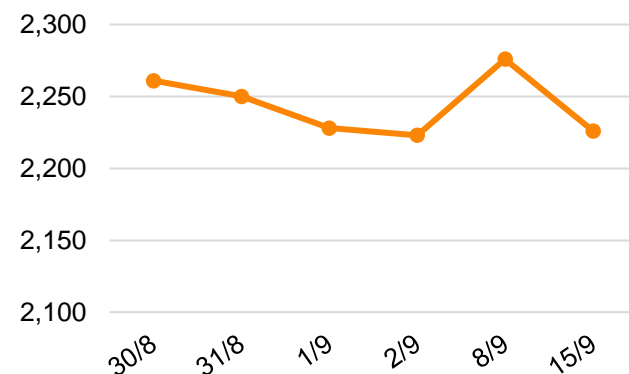
Theo báo cáo Thương mại tháng Tám của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 7/2022 chỉ đạt 10,12 triệu bao, giảm 6,56% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế xuất khẩu cà phê toàn cầu trong 10 tháng đầu của niên vụ cà phê hiện tại 2021/2022 chỉ đạt tổng cộng 108,8 triệu bao, giảm 0,3% so với cùng kỳ niên vụ cà phê trước 2020/2021. Trong vòng 12 tháng kết thúc vào tháng 7/2022, xuất khẩu cà phê Arabica đạt 80,25 triệu bao, giảm 3,3%, trong khi xuất khẩu Robusta đạt 48,90 triệu bao, tăng 4,22% so với cùng kỳ trước đó. Cooxupé, hợp tác xã cà phê lớn nhất Braxin và cả thế giới đã dự kiến vụ mùa cà phê Arabica 2022/2023 của hợp tác xã chỉ đạt 4,0 triệu bao, giảm tới 11% so với cùng kỳ do thời tiết khô hạn khiến sản lượng giảm.



Cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London

2.226 USD/tấn ↓ - 38

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 11/2022 thị trường London Nguồn: Reuters



Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 47.000 – 47.600 đồng/kg, giảm 800 đồng/kg so với tuần trước.

Ngân hàng đầu tư Rabobank đã điều chỉnh dự báo nguồn cung cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022/23 giảm 1,92% xuống mức 169 triệu bao, và vẫn giữ nguyên dự báo nhu cầu tiêu thụ toàn cầu ở mức 170,3 triệu bao.

Việt Nam là quốc gia sản xuất cà phê robusta lớn nhất thế giới và đứng thứ hai về xuất khẩu cà phê. Theo ước tính của một số doanh nghiệp, tồn kho tính đến cuối tháng 9/2022 có thể chỉ bằng một nửa so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng cà phê Robusta của Việt Nam cũng được dự đoán sẽ giảm khoảng 6% trong niên vụ 2022/23 xuống 1,72 triệu tấn.

Theo dự đoán của Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (Vicofa), giá cà phê xuất khẩu trong những tháng cuối năm sẽ tiếp tục đi lên. Nếu giá cà phê xuất khẩu giữ nguyên ở mức cao thì cả năm 2022

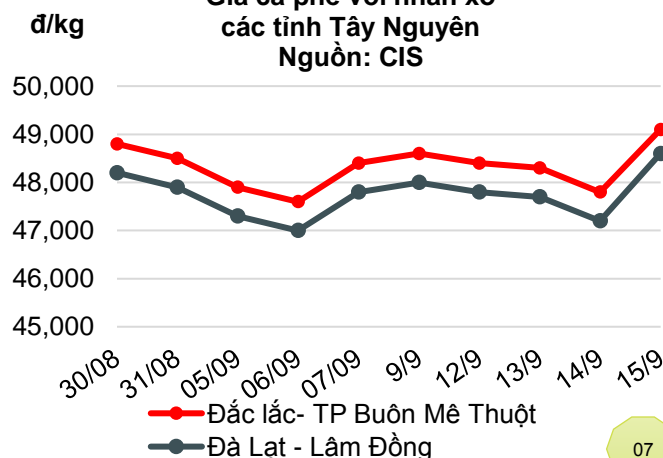
ngành cà phê vẫn có thể thiết lập được mốc kim ngạch kỷ lục 4 tỷ USD. Đồng thời cho biết, trong 10 năm tới, kim ngạch xuất khẩu cà phê có khả năng đạt 5 - 6 tỷ USD, gần gấp 2 lần so với hiện tại.

Cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên

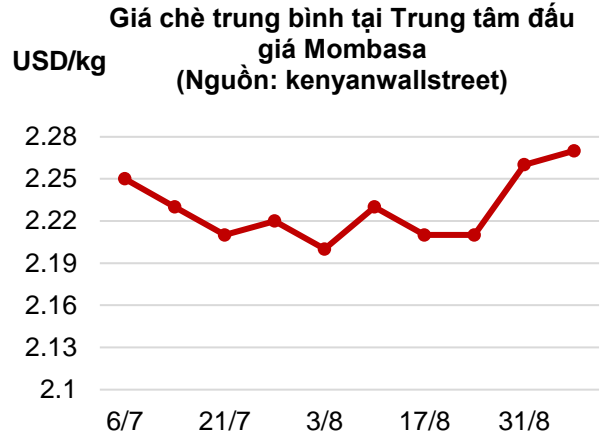
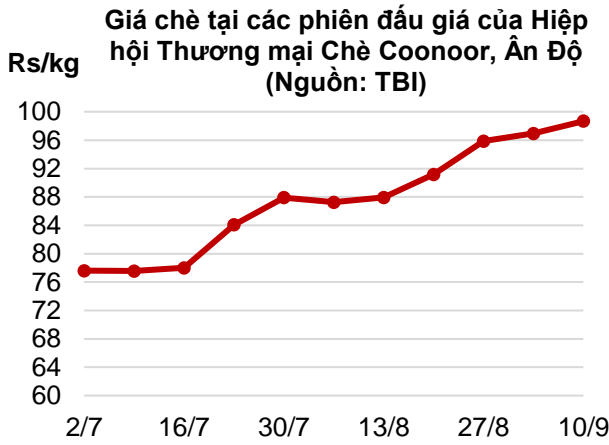
47.000 – 47.600 đ/kg ↓ - 800



Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên Nguồn: CIS



Thị trường thế giới

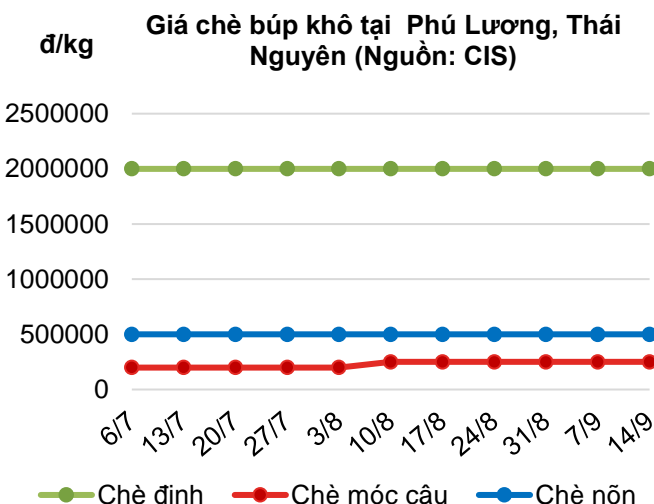


Tại Ấn Độ, giá chè trung bình tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor (CTTA) tuần qua (10/9) tiếp tục tăng, ở mức 98,7 Rs/kg, tăng so với 96,95 Rs/kg đạt được tuần trước đó. Ngành chè đang gặp khủng hoảng khi tình hình xuất khẩu giảm, mất mùa và mức lương hàng ngày của công nhân ngành chè tăng khiến giá chè có xu hướng tăng cao, trong khi chi phí sản xuất bình quân ngày càng tăng dẫn đến nhà vườn bị lỗ.

Tương tự, giá chè tại phiên đấu giá chè Mombasa khu vực Đông Phi hàng tuần được tổ chức vào ngày 5,6 và 7/9 có phiên tăng nhẹ thứ hai nhờ do nhu cầu mạnh mẽ từ các thị trường xuất khẩu chủ chốt. Một kg được giao dịch ở mức trung bình là 2,27 USD, tăng từ 2,26 USD vào tuần giao dịch trước.



Thị trường trong nước



Trong nước, giá chè nhìn chung ổn định. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá trung bình trong tuần đối với chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đ/kg, giá chè móc câu 230.000 đ/kg, chè nõn 500.000 đ/kg.

Giá chè búp khô (chè đỉnh)

2,0 triệu đ/kg →



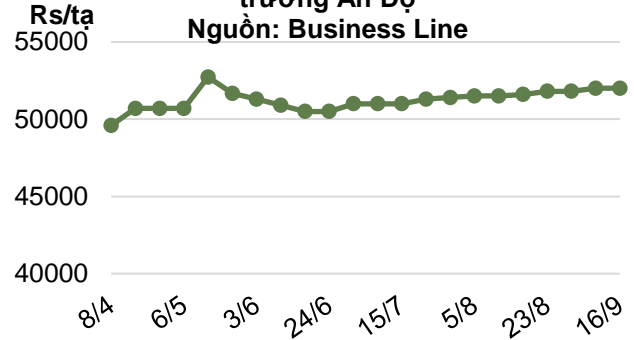
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ ổn định ở mức 52.000 Rs/ tạ. Tiêu đen Lampung (Indonesia) ở mức 4.142 USD/tấn, tăng 0,14%. Tiêu đen Braxin ASTA 570 ổn định ở mức 2.850 USD/tấn. Tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA giữ ở mức 5.900 USD/tấn. Tiêu trắng Muntok ở mức 6.508 USD/tấn, tăng 0,15%. Tiêu trắng Malaysia ASTA giữ ở mức 7.600 USD/tấn.

Theo dự báo của Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), giá hồ tiêu thế giới trong thời gian tới có thể đi ngang hoặc giảm nhẹ do nguồn cung từ Braxin được kỳ vọng đạt sản lượng tốt, trong khi nhu cầu tiêu thụ toàn cầu bị chậm lại trong giai đoạn nửa cuối năm theo chu kỳ. Thêm vào đó, căng thẳng chính trị tại Đông Âu khiến giá năng lượng và lạm phát ở mức cao, người dân có xu hướng tiết kiệm chi tiêu, do đó áp lực lên giá càng gia tăng.

Mặc dù Sri Lanka đang bị vỡ nợ, thiếu nguyên vật liệu đang xảy ra sẽ gây khó khăn trong việc sản xuất, tuy nhiên những ngành xuất khẩu sẽ được ưu tiên để mang về ngoại tệ cho đất nước, do đó rất có thể hồ tiêu Sri Lanka được đẩy mạnh xuất khẩu kể cả lượng hàng tồn và giá thành có thể cạnh tranh hơn các nước khác.

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



Đặc biệt, việc Trung Quốc tiếp tục theo đuổi chính sách Zero COVID cứng rắn sẽ khiến cho nhu cầu của nước này chưa đạt mức như kỳ vọng. Mặc dù nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 6 đã tăng trở lại, tuy nhiên đó có thể là lượng hàng có sẵn ở cửa khẩu. Giá khó có thể tăng khi sức mua của Trung Quốc vẫn ở mức thấp.

Tình trạng tắc nghẽn cảng ở châu Âu là vấn đề chính dẫn đến sự trì hoãn các lịch trình vận tải. Thiếu chỗ và container vẫn còn là vấn đề căng thẳng, đặc biệt là đối với các quốc gia xuất khẩu của Đông Nam Á.

Thị trường trong nước

Tuần qua, thị trường hạt tiêu trong nước biến động giảm với mức giảm 1.000 – 1.500 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 68.500 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 66.500 đồng/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu dao động từ 66.000 – 66.500 đồng/kg.

Hiện nay, ngành hồ tiêu Việt Nam đang đứng trước những thách thức lớn như giá bán thấp, thiếu tính bền vững, chưa đáp ứng tốt các yêu cầu đang ngày càng cao hơn của các thị trường.

Sản xuất bền vững ngành hồ tiêu là một nhiệm vụ tất yếu quan trọng trong thời gian tới. Một trong những ưu tiên hàng đầu là hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, nông dân kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong hồ tiêu; liên kết sản xuất theo chuỗi; đẩy mạnh truyền thông và nhân rộng các mô hình sản xuất tiêu an toàn.

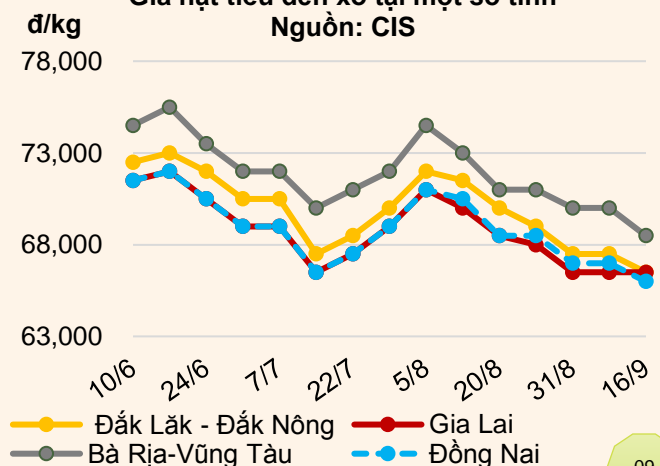
Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Phước đã phối hợp với Công ty TNHH chế biến gia vị Nedspice thực hiện Chương trình “Phát triển chuỗi cung ứng tiêu bền vững”.

Chương trình được triển khai tại 6 huyện: Lộc Ninh, Bù Đốp, Hớn Quản, Bù Đăng, Phú Riềng và Bù Gia Mập, thành lập và duy trì hoạt động của 60 câu lạc bộ với tổng số gần 2500 nông hộ tham gia, diện tích khoảng 2.470 hecta, sản lượng đạt 3.500 - 4.000 tấn.

Nông dân tham gia dự án được hỗ trợ đào tạo tập huấn về kỹ thuật canh tác hồ tiêu bền vững, bộ nguyên tắc R.A theo tiêu chuẩn mới và tập huấn về canh tác hữu cơ. Mục tiêu hỗ trợ để các hộ dân sản xuất hiệu biết và đáp ứng các tiêu chí của tiêu chuẩn R.A, sản xuất đạt được chứng nhận chất lượng R.A. Công ty TNHH chế biến gia vị Nedspice Việt Nam tiến hành thu mua toàn bộ sản phẩm hồ tiêu cho các nông hộ trong Chương trình với giá ưu đãi cao hơn so với giá thị trường.

Các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng đều được Công ty chi trả thêm phần lợi nhuận để khuyến khích nông dân về sản xuất an toàn tạo mối liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với nông dân

Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS

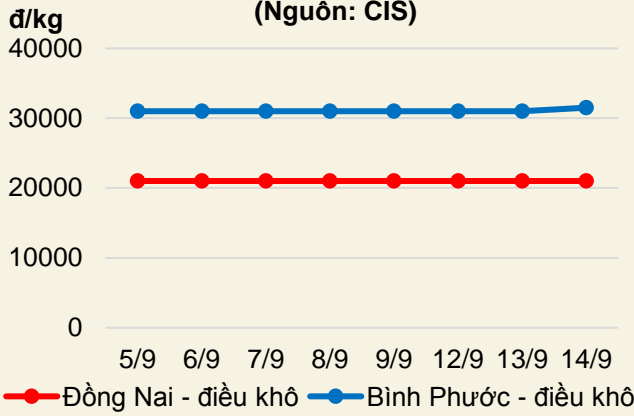




Thị trường trong nước



Giá điều trong nước tuần 37 - 2022
(Nguồn: CIS)



Tuần qua, giá điều nguyên liệu biến động tăng tại Bình Phước và vũng tại Đồng Nai. Cụ thể, hạt điều khô tại Bình Phước tăng 500 đồng/kg lên mức 31.500 đồng/kg. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn giữ mức 21.000 đồng/kg.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong nửa đầu tháng 8/2022, xuất khẩu hạt điều đạt 22.139 tấn, trị giá 129,171 triệu USD, so với cùng kỳ tăng 8,56% về lượng nhưng giảm 6% về trị giá do giá xuất khẩu giảm. Riêng tháng 7/2022, giá điều xuất khẩu bình quân giảm 4,3% so với tháng 6/2022.

Xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang top 3 thị trường Mỹ, EU và Trung Quốc đều giảm sản lượng và giá trị, trong đó Trung Quốc có mức giảm lớn nhất.





Thị trường thế giới

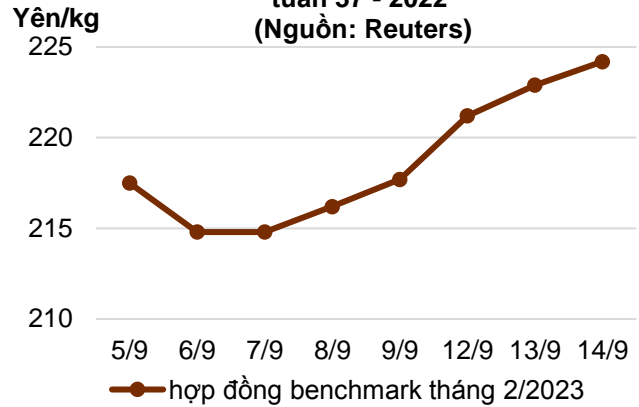
Tuần qua, giá cao su kỳ hạn trên thị trường châu Á quay đầu tăng mạnh trong bối cảnh áp lực ngày càng tăng từ chi phí nguyên liệu thô và năng lượng. Trong đó, hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 2/2023 tại sàn Osaka, Nhật Bản ngày 14/9 đạt 224,2 yên/kg, tăng 9,4 yên (tương đương 4%) so với phiên 6/9 ở mức 214,8 yên/kg. Thị trường cao su Nhật Bản tăng giá do đồng Yen suy yếu.

Giá cao su kỳ hạn tháng 9/2022 trên sàn Thượng Hải tăng mạnh 220 Nhân dân tệ (tương đương 1,88%), lên mức 11.910 Nhân dân tệ/tấn.

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Thái Lan, trong 7 tháng đầu năm 2022, Thái Lan xuất khẩu được 3,06 triệu tấn cao su, trị giá 175,53 baht (tương đương 4,78 tỷ USD), tăng 8,3% về lượng và tăng 20% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Trung Quốc, Malaysia, Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc là 5 thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Thái Lan

Giá cao su kỳ hạn tại Osaka
tuần 37 - 2022
(Nguồn: Reuters)



trong 7 tháng đầu năm 2022. Trong đó, xuất khẩu cao su sang Trung Quốc chiếm 49,24% tổng lượng cao su xuất khẩu của Thái Lan trong 7 tháng đầu năm 2022, đạt 1,51 triệu tấn, trị giá 83,75 tỷ baht (tương đương 2,28 tỷ USD), tăng 5,1% về lượng và tăng 21% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.



Thị trường trong nước

Tuần qua, giá mủ cao su nguyên liệu biến động giảm tại Bình Phước và giữ ổn định tại Đồng Nai.

Cụ thể, giá thu mua mủ tự nhiên dạng nước tại Bình Phước ở mức 255 đồng/độ, giảm 45 đồng/độ so với

tuần trước. Giá mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai ổn định ở mức 10.500 đồng/kg.

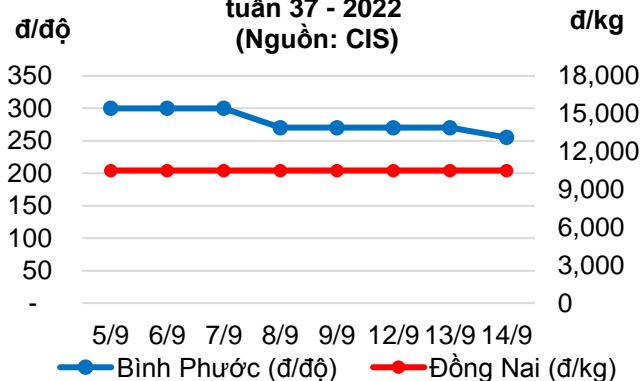
Đồng thời, giá thu mua mủ cao su nguyên liệu nhà máy tại một số tỉnh, thành phố cũng có xu hướng giảm so với cuối tháng trước.

Cụ thể, ngày 12/9, tại Bình Phước, giá mủ cao su nguyên liệu được Công ty cao su Phú Riềng thu mua ở mức từ 265 - 275 đồng/TSC, giảm 10 đồng/TSC so với cuối tháng 8/2022.

Tại Bình Dương, giá thu mua mủ cao su nguyên liệu của Công ty cao su Phước Hòa ở mức 280 - 282 đồng/TSC, giảm 13 đồng/TSC so với cuối tháng 8/2022.

Giá mủ cao su tại Gia Lai được Công ty cao su Mang Yang thu mua với giá 260 - 270 đồng/TSC, giảm 5 đồng/TSC so với cuối tháng 8/2022.

Giá mủ cao su tự nhiên (dạng nước)
tuần 37 - 2022
(Nguồn: CIS)

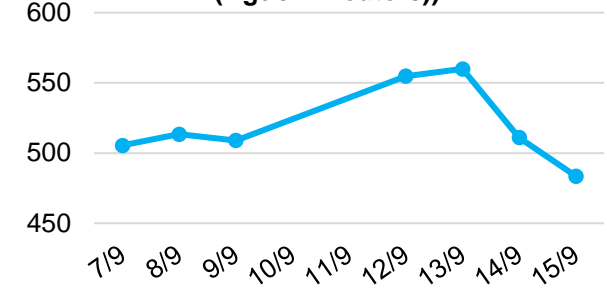


Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần thứ 2 của tháng 9 giảm nhẹ so tuần trước. Theo đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2022 giá ngày 15/9 ở mức là 483,5 USD/tbf, giảm 22 USD/tbf so với tuần trước ngày 7/9 ở mức 505,5 USD/tbf.

Theo tin tức từ <https://www.euromonitor.com>, kể từ khi đại dịch COVID-19 xuất hiện, nhu cầu gỗ đã có nhiều biến động lớn, bắt đầu từ sụt giảm vào đầu năm 2020 cho đến tình trạng thiếu nguyên liệu trầm trọng do lệnh đóng cửa của các nước vào năm 2021. Do nhu cầu xây dựng và sản xuất đồ nội thất tăng lên vào cuối năm 2020 nên giá gỗ xẻ ghi nhận ở mức cao kỷ lục kể từ năm 2016 đến nay. Năm 2022 mang đến cho ngành gỗ những thách thức khi gia tăng sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu do Nga và Ukraine xảy ra chiến tranh xung đột, áp lực lạm phát tiếp tục là vấn đề gây ra những khó khăn chung cho nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó là vấn đề thời tiết bất thường đang diễn ra cũng là mối đe dọa lớn đối với nền lâm nghiệp của thế giới. Tuy nhiên, những thay đổi lâu dài trong quản lý lâm nghiệp và nhu cầu

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ
tháng 9/2022
(Nguồn: Reuters)



Hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2022

483,5 USD/tbf ↓ -22

xây dựng dự báo sẽ duy trì nhu cầu gỗ toàn cầu, các quy chuẩn xây dựng đang được kỳ vọng sẽ hỗ trợ cho việc sử dụng gỗ trong tương lai. Thỏa thuận Xanh của EU hướng tới mục tiêu sử dụng các loại vật liệu gỗ thân thiện với môi trường, không phát thải cho các tòa nhà mới vào năm 2030 cũng là điểm sáng cho ngành gỗ trong tương lai.

Thị trường trong nước

Thị trường xuất khẩu gỗ Việt Nam trong 2 tháng gần đây giảm mạnh, cụ thể giá trị xuất khẩu tháng 7/2022 đạt 1,4 tỷ USD, giảm 5,5% so với tháng 6/2022. Giá trị xuất khẩu tháng 8/2022 đạt 1,5 tỷ USD, giảm 4,3% so với tháng 7/2022. Sau khi dịch Covid-19 dần được kiểm soát, nhiều doanh nghiệp lên kế hoạch cho việc hội phục sau dịch bệnh, thì đến nay lại lao đao do lạm phát toàn cầu tăng cao. Có thể nói ngành gỗ đang trải qua thời kỳ khó khăn kéo dài. Nhiều đơn hàng bị hủy hoặc trì hoãn giao khiến cho doanh nghiệp buộc phải cắt giảm đến 50% công suất và lao động.

Trong bối cảnh xuất khẩu gặp khó khăn, các chuyên gia trong ngành cho rằng, trong giai đoạn khó khăn hiện nay thì điểm sáng tích cực là nhóm hàng gỗ nội địa đang dần phục hồi sau hơn 2 năm gián đoạn vì dịch bệnh. Nhiều công trình nhà ở, khách sạn, khu nghỉ dưỡng đã xây dựng trở lại sẽ kéo theo nhu cầu sử dụng sản phẩm gỗ. Do vậy các doanh nghiệp hiện nay cần nhanh chóng nắm bắt thông tin, tham gia các hoạt động Hội chợ đồ gỗ mỹ nghệ nhằm quảng bá sản phẩm và tìm kiếm khách hàng nội địa, đồng thời đầu tư công nghệ, bắt kịp nhu cầu của khách hàng. Đặc biệt, hàng Việt Nam phải chinh phục tốt người tiêu dùng Việt Nam.





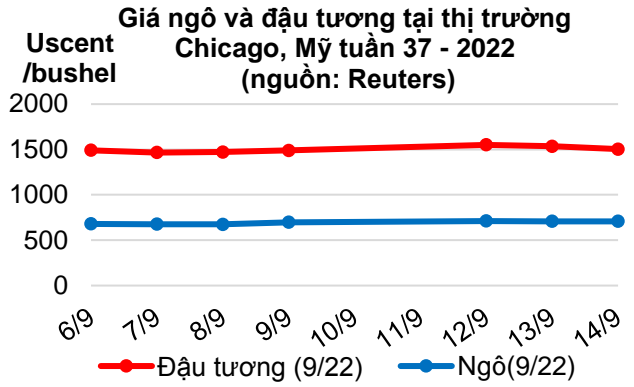
Thị trường thế giới

Giá ngô và đậu tương kỳ hạn trên Sàn giao dịch Chicago, Mỹ (CBOT) diễn biến tăng trong tuần qua. Trong đó, thị trường ngô chạm mức cao nhất kể từ ngày 27/6 do nguồn cung bị thắt chặt.

Cụ thể, giá ngô kỳ hạn tháng 9/2022 đóng cửa phiên 14/9 đạt 7,9 UScent/giạ, tăng 28,4 UScent (tương đương 4,2%) so với phiên 6/9. Giá ngô tăng do nguồn cung của Mỹ thắt chặt, trong khi rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu làm đẩy lên lo ngại về triển vọng nhu cầu.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2022 đạt 1503,6 UScent/giạ, tăng 13,6 UScent (tương đương 0,9%) so với phiên 6/9.

Theo báo cáo Cung cầu Ngũ cốc tháng 9/2022 của Bộ Nông nghiệp Mỹ, nguồn cung ngô và đậu tương sẽ giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm do thời tiết khô nóng trong tháng 8 ở các khu vực trồng trọt phía Tây làm giảm khả năng thu hoạch.



Các nhà phân tích cho rằng nhu cầu thấp hơn có thể bù đắp cho sự khan hiếm nguồn cung ngũ cốc toàn cầu.

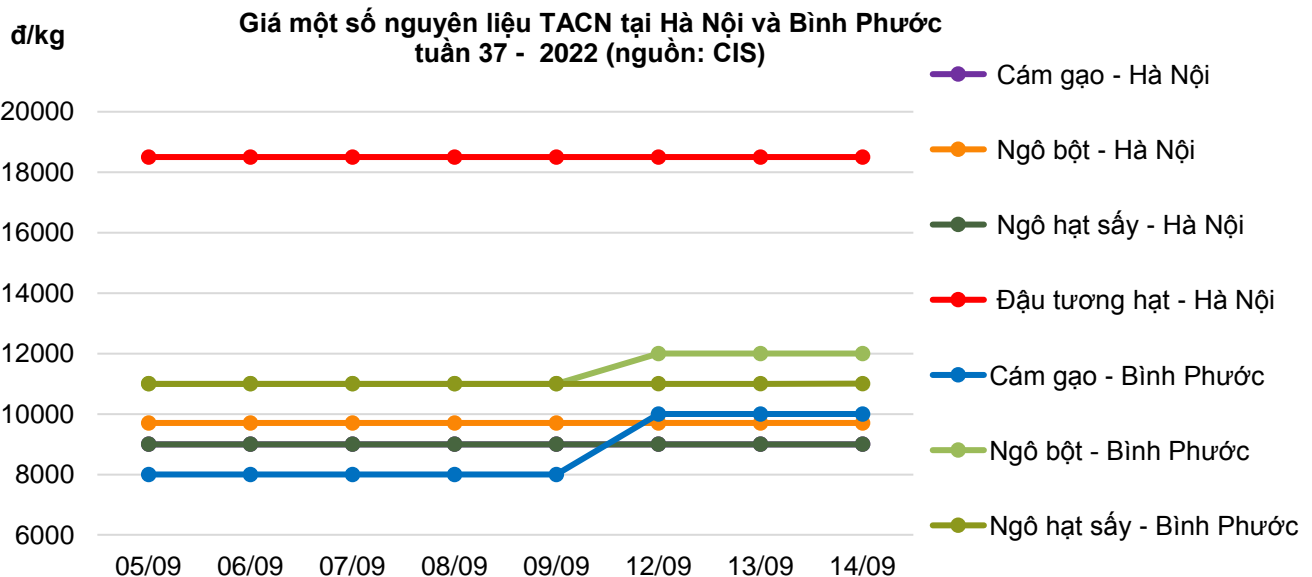
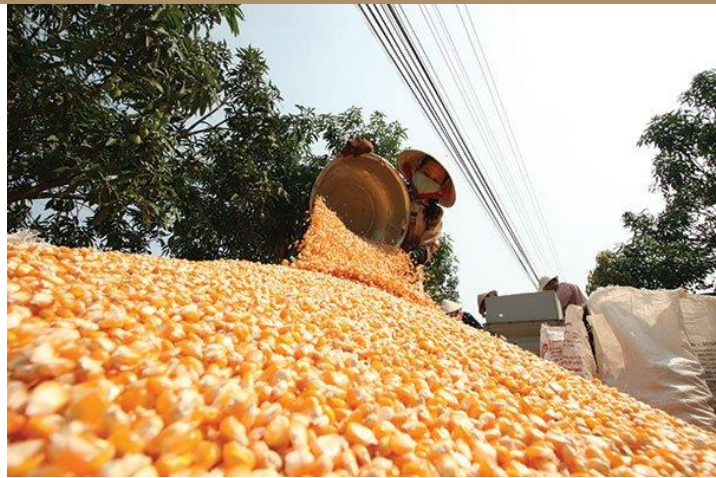
Trong khi đó, các nhà phân tích tại sàn giao dịch kỳ hạn Huatai Futures ở Trung Quốc cho biết, nguồn cung xuất khẩu đậu tương toàn cầu vẫn còn eo hẹp và sẽ cần phụ thuộc nhiều hơn vào thị trường đậu tương của Mỹ.

Thị trường trong nước

Giá một số nguyên liệu TACN tại thị trường Bình Phước ghi nhận tăng nhẹ trong tuần qua, trong khi tại Hà Nội không thay đổi trong tuần thứ 4 liên tiếp.

Cụ thể, tại Bình Phước, mặt hàng ngô bột tăng 1.000 đồng/kg lên mức 12.000 đồng/kg; mặt hàng cám gạo tăng 2.000 đồng/kg lên mức 10.000 đồng/kg; ngô hạt sấy vẫn giữ ở mức 11.000 đồng/kg.

Tại Hà Nội, mặt hàng cám gạo và ngô hạt sấy vẫn giữ ở mức 9.000 đồng/kg; ngô bột 9.700 đồng/kg và đậu tương hạt 18.500 đồng/kg.



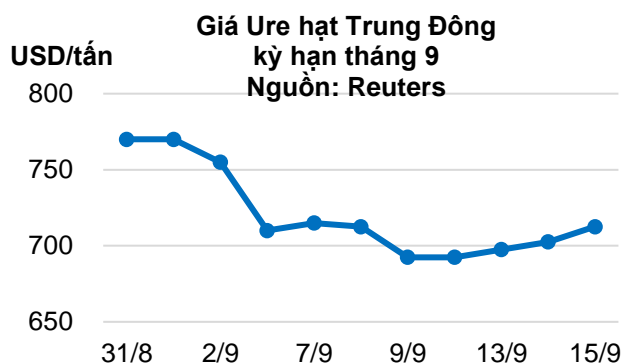


Thị trường thế giới

Tại thị trường Trung Quốc, giá ure là 2.576 nhân dân tệ/tấn (369 USD/tấn), tăng 5 USD/tấn so với tuần trước và là mức cao nhất kể từ cuối tháng 7. Giá DAP là 4.016 nhân dân tệ/tấn (576 USD/tấn), giảm 3% so với tuần trước và thấp hơn đỉnh cuối tháng 7 là 15%.

Giá ure trên sàn Chicago, Mỹ là 850 USD/tấn, tăng 10 USD/tấn so với tuần trước, gần chạm mức cao nhất hơn 4 tháng ghi nhận vào ngày 31/8. Giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 9 tăng 20 USD/tấn lên 712,5 USD/tấn.

Ngày càng có nhiều doanh nghiệp sản xuất phân bón ở châu Âu giảm năng suất hoạt động do hóa đơn năng lượng liên tục tăng vọt, ngay cả những gã khổng lồ phân bón lớn nhất hành tinh cũng không thể chịu nổi sức ép này. Ngày 26/8, công ty phân bón lớn nhất thế giới Yara, có trụ sở tại Na Uy, đã thông báo cắt giảm 50% sản lượng phân đạm và ure làm từ amoniac ở châu Âu. Chưa đầy 24 giờ sau, Grupa Azoty, công ty hoá chất lớn nhất của Ba Lan, cũng thông báo cắt giảm sản lượng amoniac. Trong khi đó, Anwil, công ty con của hãng dầu khí PKN Orlen SA, đã ngừng sản xuất. Dự kiến sẽ còn nhiều công ty phân bón khác ở châu Âu sẽ sớm công bố cắt giảm sản lượng khi chi phí khí đốt tự nhiên đã tăng 5 lần so với năm trước. Điều này càng làm dấy lên lo ngại



về nguồn cung ure trên thế giới.

Cùng với những tác động tiêu cực dai dẳng do đại dịch Covid-19, cuộc xung đột tại Ucraina và các lệnh trừng phạt của Mỹ và phương Tây nhằm vào Nga đang làm gián đoạn nghiêm trọng nguồn cung Kali.

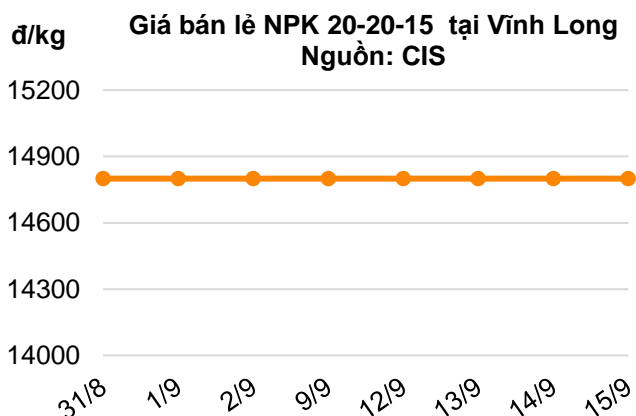
Theo các phương tiện truyền thông Nga như Interfax, Russia Daily và RIA Novosti, Ủy ban châu Âu đã dỡ bỏ lệnh cấm đối với nguồn cung phân bón của Nga, nhưng hiện tại Ủy ban này mới chỉ loại xuất khẩu phân bón của Nga sang Liên minh châu Âu (EU) khỏi lệnh trừng phạt. Phân bón của Nga, cũng như phân bón của Belarus, vẫn bị cấm cung cấp cho các nước đang phát triển thông qua các cảng ở các nước châu Âu, bao gồm các thị trường ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh.

Thị trường trong nước

Tuần qua, giá phân bón trong nước ổn định. DAP Đình Vũ xanh 61% là 2,235 triệu đồng/100 kg, cũng tăng 22% so với đầu năm. Giá ure Phú Mỹ đang thấp hơn đầu năm khoảng 17% nhưng cao hơn cùng kỳ năm ngoái là 26% và giao dịch ở 1,43 triệu đồng/100 kg. Giá ure Cà Mau tại Cần Thơ là 920.000 đồng/bao 50 kg. Ure Đầu Trâu ở Quảng Bình là 790.000 đồng/bao 50 kg. Trong khi đó, kali Hà Anh tại Quảng Bình là 910.000 đồng/bao 50 kg, cao hơn 10.000 đồng/bao so với ngày trước đó. Giá kali Belarus bột hồng, đỏ hiện là 1,83 triệu đồng/100 kg, tăng 42% so với đầu năm.

Các doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu thô trên thế giới đều nằm trong các khu vực bất ổn chính trị. Nếu như lượng kali khổng lồ từ Nga và Beralus không thể xuất khẩu vì lệnh trừng phạt của phương Tây thì nguồn nguyên liệu quý giá là amonia ở châu Âu đang bị giảm sản lượng nghiêm trọng vì khủng hoảng khí đốt.

Mặt khác, các nguồn nguyên liệu thô như lưu huỳnh, photpho vàng phần lớn từ Trung Quốc nhưng quốc gia tỷ dân lại hạn chế xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu nội địa. Hiện Việt Nam cũng là quốc gia đang phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu thô. Đó là lý do khiến giá NPK và DAP trong nước vẫn neo ở mức cao.



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 09/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T09 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T09 so với tuần 1/T09 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	68.500	68.500	0
		Bình Phước	69.333	69.000	333 ▲
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	31.167	31.000	167 ▲
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	48.260	47.967	293 ▲
		Lâm Đồng	47.660	47.367	293 ▲
	Chè cành	Lâm Đồng	9.200	9.300	-100 ▼
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.050	7.100	-50 ▼
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	40.000	40.000	0
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	250.000	250.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	500.000	500.000	0
	Lúa ứót IR50404	An Giang	5.400	5.300	100 ▲
		Vĩnh Long	5.800	5.800	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	31.167	31.500	-333 ▼
		An Giang	28.000	27.000	1.000 ▲
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	260.000	260.000	0
		Kiên Giang	190.000	190.000	0

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T09 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T09 so với tuần 1/T09 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	63.000	64.000	-1.000 ▼
	Bò hơi	Đồng Nai	82.500	83.000	-500 ▼
	Gà Lông màu	Đồng Nai	39.000	39.000	0
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	36.000	38.000	-2.000 ▼
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	11.000	10.000	1.000 ▲
	Su su	Lâm Đồng	3.200	3.500	-300 ▼
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.200	3.200	0
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	16.000	16.000	0
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	12.750	12.000	750 ▲
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Ớt sừng	Lâm Đồng	18.500	18.000	500 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	30.500	35.000	-4.500 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	31.500	35.000	-3.500 ▼
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	12.500	12.000	500 ▲



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T09 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T09 so với tuần 1/T09 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	26.800	25.667	1.133 ▲
		Vĩnh Long	30.000	28.000	2.000 ▲
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	65.000	65.000	0
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	26.000	26.000	0
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	17.000	17.000	0
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	70.000	70.000	0

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn